

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức phong trào thi đua thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 1473/SNV-TĐKT ngày 20/3/2026; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, với chủ đề “Đoàn kết, đổi mới, quyết tâm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp hiện đại”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết, vượt khó, lao động sáng tạo của Nhân dân Hà Tĩnh và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đưa thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm thường xuyên của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân; tạo động lực phấn đấu, đổi mới, sáng tạo góp phần giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp bách, trọng tâm trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại của tỉnh.

- Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng các điển hình tiên tiến, gắn với phong trào thi đua yêu nước và nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, địa phương. Tập trung phát hiện các nhân tố mới, mô hình hay, cách làm hiệu quả từ cơ sở để nhân rộng. Thực hiện tuyên truyền rộng rãi, kịp thời, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy phong trào thi đua phát triển sâu rộng. Đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu trong việc chỉ đạo, nhân rộng điển hình.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không phô trương, hình thức. Nội dung, chương trình thi đua phải được triển khai sâu rộng, chất lượng, bám sát mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của mỗi cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương và mục tiêu phát triển chung của tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2030. Nội dung phong trào thi đua phải gắn với

thực tiễn, xác định rõ giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng ngành, từng đối tượng.

- Công tác khen thưởng phải được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng thành tích, tránh khen thưởng tràn lan. Tập trung khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đặc biệt là lực lượng lao động trực tiếp, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, công chức, viên chức không giữ chức vụ. Khen thưởng phải gắn với kết quả thực chất, lấy hiệu quả công việc và đóng góp cụ thể làm tiêu chí đánh giá. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xét chọn khen thưởng; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU THI ĐUA

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới phong trào thi đua yêu nước, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; phát huy giá trị văn hóa, con người và nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh chuyển đổi số, mở rộng đối ngoại, củng cố quốc phòng, an ninh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kinh tế: tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân từ 10% trở lên; cơ cấu GRDP đến năm 2030: công nghiệp - xây dựng chiếm 51%, dịch vụ chiếm 40%, nông nghiệp chiếm 9%; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 168 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 80 triệu đồng; tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 29%; giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 đạt 112 triệu đồng; kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030 đạt 4 tỷ USD; tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 10%; tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn cả giai đoạn đạt 320.000 tỷ đồng; phấn đấu đến năm 2030 có 18.000-20.000 doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt 15-20%; xếp hạng hoạt động chính quyền số đến năm 2030 thuộc nhóm 15/34 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 38%.

b) Về xã hội, môi trường: Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 phấn đấu đạt 0,76. Đến năm 2030 có trên 90% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trên 80% trường trung học phổ thông công lập và ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương; từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần;

đến năm 2027 có ít nhất 04 bác sĩ/trạm y tế; đến năm 2030 có ít nhất 14,6 bác sĩ và 45 giường bệnh trên 1 vạn dân; đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 36,2%; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2030 đạt 85%; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 0,5%/năm; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đến năm 2030 đạt 80%; duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 52%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2030 đạt 98%.

c) Về quốc phòng, an ninh: tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự đến năm 2030 đạt 95%, cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới đến năm 2030 đạt 97%; tỷ lệ xã, phường không ma túy đến năm 2030 tối thiểu đạt 50%.

d) Về công tác xây dựng Đảng: tỷ lệ đảng viên được kết nạp bình quân hàng năm tối thiểu 3% tổng số đảng viên; hằng năm có trên 90% tổ chức đảng trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và có trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Về phát triển kinh tế

Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới với trọng tâm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Đẩy mạnh phát triển “một trung tâm động lực”, “ba hành lang kinh tế”, “bốn ngành trọng điểm”, “ba vùng đô thị”. Thúc đẩy ứng dụng thành tựu cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành công nghiệp chế biến - chế tạo, công nghiệp hỗ trợ sau thép, dịch vụ cảng biển và logistics; thu hút đầu tư các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh, cơ cấu lại lao động. Đẩy mạnh thu hút đầu tư; tăng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp. Xây dựng, mở rộng Khu kinh tế Vũng Áng trở thành trung tâm công nghiệp - năng lượng - cảng biển - logistics của khu vực và cả nước; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền thành lập Khu thương mại tự do Vũng Áng. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp; tiếp tục xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh phù hợp tình hình mới. Phát triển kinh tế biển, dịch vụ cảng biển trở thành trụ cột quan trọng; nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực; phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch.

Tập trung phát triển các thành phần kinh tế, trong đó xác định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, khởi nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Ưu tiên quỹ đất tại các khu, cụm công nghiệp cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Khuyến khích hình thành một số doanh

ng nghiệp lớn của tỉnh có vai trò dẫn dắt. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI. Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Huy động tối đa, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại. Tăng cường thu hút đầu tư; đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả các dự án trọng điểm. Tập trung hoàn thiện hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các trung tâm logistics, hệ thống bến cảng Vũng Áng - Sơn Dương. Tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông kết nối với giao thông quốc gia, Khu kinh tế Vũng Áng, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ ven biển.

Chủ động phối hợp với Trung ương đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông trọng điểm như đường sắt cao tốc Bắc - Nam, đường sắt Lào - Vũng Áng, đường cao tốc Vũng Áng - Cửa khẩu Cha Lo. Phát triển các đô thị trung tâm gắn với ba hành lang kinh tế. Quan tâm đầu tư hạ tầng văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội. Phát triển hạ tầng thủy lợi đa mục tiêu, gắn với phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

2. Thi đua thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực văn hoá - xã hội

Tiếp tục phát huy các giá trị văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới; đổi mới đồng bộ, toàn diện và đột phá phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Thực hiện tốt chính sách với người có công, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Đột phá ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số trên các lĩnh vực. Thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ theo Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ưu tiên nguồn lực thực hiện chuyển đổi số. Phấn đấu hoàn thành 100% khung kiến trúc chính quyền số Hà Tĩnh phiên bản 4.0 trước năm 2027; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đạt trên 80%. Xây dựng Tổ hợp công nghiệp công nghệ cao và đổi mới sáng tạo (Hà Tĩnh Innovation Park).

Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và người dân. Thực hiện tốt phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”; phát huy vai trò tổ chuyển đổi số cộng đồng.

3. Thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;

ưu tiên phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân khu vực nông thôn; xây dựng cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, hiện đại; bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp; quốc phòng, an ninh trật tự được giữ vững; phát triển môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

4. Thi đua thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, gắn với chương trình tổng thể cải cách hành chính.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính; nâng cao chất lượng trung tâm hành chính công các cấp, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Nâng tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện Dịch vụ công trực tuyến (gồm cả mức độ dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình) trên tổng số hồ sơ đến năm 2030 đạt tối thiểu 85%; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 85% trở lên. Tiếp tục duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PCI, PAPI, DTI. Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn.

Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng linh hoạt, thực chất, bám sát thực tiễn. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, gắn trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện phân cấp hợp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả công việc và tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

Tập trung triển khai Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi, có cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, bảo đảm hoạt động liên tục, hiệu quả của bộ máy sau sắp xếp tổ chức. Xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển mới, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư và kinh doanh.

5. Thi đua thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, phòng chống tham nhũng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đối ngoại

Triển khai thực hiện hiệu quả các chiến lược bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên cả ba trụ cột: kinh tế - xã hội - môi trường. Nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực.

Lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, kịp thời các nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 59-

NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị “Về hội nhập quốc tế trong tình hình mới”. Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể; tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả.

6. Phong trào thi đua trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Tập trung xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Gắn chặt các khâu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đảng viên, chất lượng sinh hoạt chi bộ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bảo vệ chính trị nội bộ.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy, nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng và của ủy ban kiểm tra các cấp, trong đó coi trọng nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát ngay từ chi bộ; chuyển trọng tâm sang phòng ngừa, cảnh báo vi phạm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong kỷ nguyên mới. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đặc biệt là các cơ quan nhà nước trong công tác dân vận. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, nhất là Luật thi đua, khen thưởng; đồng thời thực hiện tốt Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới” nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng; làm cho thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm thường xuyên của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân;

tạo động lực phấn đấu, đổi mới, sáng tạo lập thành tích thiết thực tạo thành phong trào hành động cách mạng, góp phần giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp bách, trọng tâm trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại của tỉnh.

2. Ngoài việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước do Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương phát động, các cấp, các ngành cần mạnh dạn đề xuất, đổi mới, tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, gắn với những nhiệm vụ đột phá; thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số thông qua việc đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; xây dựng chính quyền số một cách đồng bộ thông nhất; hạ tầng công nghệ thông tin được đảm bảo liên thông kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm tạo động lực, tiền đề để Hà Tĩnh tiếp tục phát triển nhanh trong những năm tiếp theo.

3. Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, giúp việc công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự thống nhất, phát huy hiệu lực, hiệu quả, khẳng định rõ vai trò, ý nghĩa của công tác thi đua khen thưởng trong tình hình mới.

4. Tiếp tục thi đua đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên các lĩnh vực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh phong trào thi đua nâng cao tinh thần, trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, thực hiện quy trình đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác thi đua khen thưởng; thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua để rút kinh nghiệm, tìm ra cách làm hay, lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng; động viên kịp thời và phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương “người tốt”, “việc tốt” trong các tầng lớp Nhân dân; đổi mới nội dung các phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh. Khuyến khích và tạo điều kiện để các điển hình tiên tiến tiếp tục phát huy, lan tỏa, cổ vũ, động viên, nêu gương trong toàn xã hội, tạo động lực thúc đẩy nâng cao nhận thức về vai trò của điển hình tiên tiến trong xây dựng và phát triển đất nước.

6. Thi đua lao động, sản xuất, kinh doanh giỏi và triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tạo chuyên biến rõ nét về tốc độ, chất lượng tăng trưởng, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy hoạch, các cơ

chế chính sách, các chương trình, dự án nhằm tạo đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong mọi lĩnh vực, thành phần kinh tế gắn với tổ chức lại sản xuất, hợp lý hóa quy trình nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh của từng doanh nghiệp, của từng ngành và cả nền kinh tế.

7. Tiếp tục thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; kịp thời phát hiện các nhân tố mới, các gương điển hình tiên tiến để tuyên truyền, nhân rộng, đồng thời kiên quyết khắc phục tình trạng chạy theo thành tích, thiếu thực chất, để các phong trào thi đua thực sự là động lực khơi dậy tinh thần, ý chí cách mạng ở mỗi cá nhân, đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các doanh nghiệp, trường học thuộc khối thi đua của tỉnh kịp thời ban hành Kế hoạch, Chương trình cụ thể để tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Tiến hành sơ kết phong trào thi đua vào dịp Kỷ niệm 80 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi Thi đua yêu nước (11/6/1948 - 11/6/2028). Tổng kết phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2026 - 2030 gắn với Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Hà Tĩnh lần thứ IX (năm 2030). Sơ, tổng kết phong trào thi đua gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân với hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền; đồng thời lựa chọn, trình UBND tỉnh và Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động đạt hiệu quả thiết thực; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai các phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Đề nghị các cơ quan thông tin truyền thông, Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh: thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; phát hiện, phản ánh, giới thiệu các điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo, mô hình mới trong phong trào thi đua nhằm phổ biến, nhân rộng trong toàn xã hội, đồng thời phản ánh kịp thời những tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về thi đua khen thưởng trên địa bàn.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này gắn với các hoạt động kiểm tra, giám sát

việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. **Giao Sở Nội vụ:** theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu UBND tỉnh khen thưởng và trình cấp Nhà nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết phong trào thi đua gắn với Đại hội Thi đua yêu nước toàn tỉnh lần thứ IX; định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả các nội dung nêu trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin về Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Ban TĐKT TW);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà